

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 – 9 - 2022

*“V/v tranh chấp Ly hôn và nuôi
con chung giữa anh Nguyễn Đức
H và chị Võ Thị Huyền Tr*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Ngọc Tân

2. Bà Nguyễn Thị Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khanh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1983; ĐKTT và nơi cư trú: Thôn B, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Chị **Võ Thị Huyền Tr**, sinh năm 1998; ĐKTT: Thôn B, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện K, tỉnh ĐăkLăk.

(Tại phiên tòa có mặt anh Nguyễn Đức H, chị Võ Thị Huyền Tr có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Nguyễn Đức H trình bày: Anh và chị Võ Thị Huyền Tr kết hôn do anh chị tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q 1, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/10/2016. Trong cuộc sống vợ chồng có những mâu thuẫn trong sinh hoạt nhưng không lớn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp và chị Tr cho rằng

anh không tôn trọng chị. Tháng 4/2022 chị Tr đưa con nhỏ về sinh sống với bố mẹ đẻ ở tỉnh Đắk Lắk cho đến nay; anh đã điện thoại khuyên chị Tr quay về đoàn tụ nhưng chị Tr không đồng ý. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị Tr. Khi làm đơn xin ly hôn, anh có thông tin cho chị Tr, chị Tr nhất trí và đã làm đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phú tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ án kèm theo căn cước công dân và xác nhận về nơi tạm trú gửi cho anh để nộp cho Tòa án

Anh H khai, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đức H 1, sinh ngày 28/11/2016 và Nguyễn Như Y, sinh ngày 01/7/2020. Hiện con H1 đang ở với anh, con Y ở với chị Tr. Anh yêu cầu giữ nguyên việc nuôi con chung như hiện nay, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn là chị Võ Thị Huyền Tr: Chị Tr có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phú, tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ án. Sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án chị Tr đã làm đơn xin giải quyết vắng mặt; trong đơn chị trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn như anh H đã khai trên. Chị trình bày, do bất đồng quan điểm nên vợ chồng sống không hạnh phúc chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí yêu cầu xin ly hôn của anh H; vợ chồng có 02 con chung như anh H khai và nhất trí việc nuôi con chung như anh H yêu cầu; chị không yêu cầu giải quyết về tài sản. Vì điều kiện ở xa, chị không về Tòa án để tham gia tố tụng được chị từ chối tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Võ Thị Huyền Tr cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phú, tỉnh Thái Bình là nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án, do đó Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phú, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phú, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức H và chị Võ Thị Huyền Tr xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được ủy ban nhân dân xã Q 1, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 10/10/2016 là hôn nhân hợp

pháp. Xét thấy, anh chị đều khai vợ chồng có mâu thuẫn, tuy chỉ là những mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình nhưng đã kéo dài và thực tế chị Tr đã bỏ vào Đắk Lắk sinh sống với bố mẹ đẻ từ tháng 4/2022 đến nay. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị cũng nhất trí và gửi các tài liệu để anh H hoàn tất thủ tục xin ly hôn và có đơn từ chối tham gia phiên hòa giải, đề nghị xét xử vụ án vắng mặt; điều đó cho thấy chị không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Đức H và chị Võ Thị Huyền Tr có 02 con chung, hiện tại con Nguyễn Đức H1, sinh ngày 28/11/2016 đang ở với anh H, con Nguyễn Như Y, sinh ngày 01/7/2020 đang ở với chị Tr. Xét yêu cầu của anh chị đều đề nghị giữ nguyên việc nuôi con chung như hiện nay, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với thực tế anh chị đang nuôi con ổn định và để tránh sáo trộn cuộc sống cho các con, cần chấp nhận.

Anh Nguyễn Đức H và chị Võ Thị Huyền Tr đều không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Đức H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức H và chị Võ Thị Huyền Tr có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức H được ly hôn chị Võ Thị Huyền Tr.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức H1, sinh ngày 28/11/2016; giao cho chị Võ Thị Huyền Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Như Y, sinh ngày 01/7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: Anh Nguyễn Đức H và chị Võ Thị Huyền Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Nguyễn Đức H và chị Võ Thị Huyền Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu cấp dưỡng cho con, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức H và chị Võ Thị Huyền Tr không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004773 ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Võ Thị Huyền Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Q1, huyện Q
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên

